TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2024/DS-PT
Ngày 20-12-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Lê Thị Thanh Thái

Các Thẩm phán:Ông Phạm Thái Bình

Bà Vũ Thị Thanh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đức Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 274/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị D, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Số F đường Đ, Tổ G, Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Lệ U, sinh năm: 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Số H đường số E, Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của: Bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/01/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị D trình bày:*

Do có mối quan hệ thân thiết với nhau từ đồng nghiệp trong Trường học nên vào ngày 22/11/2019, bà Hoàng Thị Lệ U có vay của bà số tiền là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng), với lãi suất thỏa thuận là 20%/năm, tương đương với 1,66%/tháng. Mục đích bà U vay tiền là để đáo hạn ngân hàng. Cho đến nay mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở về việc trả nợ gốc và lãi, nhưng bà U vẫn không chịu trả. Bà D

yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Lệ U phải trả cho bà số tiền nợ gốc đã vay là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 1,66%/tháng, kể từ ngày vay tiền (22/11/2019) cho đến khi trả xong tiền nợ vay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà D khai: Nguồn gốc của số tiền nợ trên là vào năm 2018, bà U vay của bà 670.000.000 đồng và có chuyển nhượng cho bà 0 quyển sổ đỏ. Đến ngày 21/11/2019, bà U đã trả cho bà số tiền 350.000.000 đồng và bà đã chuyển nhượng lại cho bà U 02 quyển sổ đỏ. Vì vậy, bà U còn nợ lại số tiền 320.000.000 đồng và ghi lại giấy nợ cho bà. Lãi suất ghi 3%/tháng trong giấy mượn tiền đề ngày 22/11/2019 là do bà (Diên) tự ghi. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bà Hoàng Thị Lệ U phải trả cho bà số tiền nợ gốc đã vay là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do pháp luật quy định, kể từ ngày vay tiền (22/11/2019) cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U trình bày:*

Việc tranh chấp vay mượn tiền giữa bà và bà Đặng Thị D đã kéo dài nhiều năm. Ngày 04 tháng 5 năm 2021, bà Đặng Thị D khởi kiện bà với số tiền vay 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Sau khi Tòa án thụ lý đưa ra giải quyết, bà D thấy tình tiết sự kiện bà khởi kiện không có bằng chứng, chứng cứ nên rút đơn. Ngày 03/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh ra quyết định đình chỉ vụ án số 18/2023/QĐST-DS.

Ngày 09/01/2024, bà D khởi kiện lại vụ án. Xét về nội dung khởi kiện của bà D đã lợi dụng vào sự kiện bà vay 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) của bà D. Bà D ép buộc bà phải vay 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) thì bà D mới giao trả cho bà 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể năm 2018, bà vay của bà D 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) phải làm giấy chuyển nhượng cho bà 04 sổ đỏ (Như kiểu thế chấp sổ đỏ vay ngân hàng). Đến ngày 21/11/2019, bà hoàn trả đủ tiền gốc và lãi cho bà D với số tiền 1.480.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi triệu đồng). Thanh toán xong, ngày 21/11/2019 tại phòng Công chứng bà đã liên hệ đòi lại 04 cuốn sổ đỏ, nhưng bà D bảo viết giấy mượn tiền bà 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) thì bà trả sổ nên bà đã miễn cưỡng chấp nhận và viết giấy mượn tiền với nội dung "Ngày 22/11/2019 tôi có mượn bà D số tiền 320.000.000 đồng" (Viết lúc 14 giờ 30 phút ngày 21/11/2019 tại phòng C). Viết xong thì bà D chỉ trả lại 02 sổ đỏ, còn lại 02 sổ đỏ thì bà D không trả. Từ đó đến nay bà D dùng giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 là không có thật để khởi kiện bà, chứ bà không còn nợ tiền của bà D. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà U khai: Bà không còn nợ tiền của bà D. Số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) trong giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 mà bà D cung cấp cho Tòa án là do bà D ép buộc bà phải viết giấy nợ tại phòng C. Các giấy tờ trả nợ cho bà D thì bà đã cung cấp cho Tòa án. Lãi suất ghi 3%/tháng trong giấy mượn tiền đề ngày 22/11/2019 là do bà D tự ghi. Nay nguyên đơn bà Đặng Thị D khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền nợ vay 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng)

và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do pháp luật quy định, tính từ ngày vay tiền (22/11/2019) cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì bà không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đức Linh quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự;

- Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D đối với bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U:

Buộc bà Hoàng Thị Lệ U phải trả cho bà Đặng Thị D số tiền là 471.923.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi mốt triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng và tiền lãi là 151.923.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên các quy định khác về quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2024, bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, xét xử lại toàn bộ nội dung vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

+ Về thủ tục: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không

chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U trong thời hạn trong thời hạn luật định và người kháng cáo đã thực hiện việc nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả số nợ gốc và tiền lãi. Căn cứ vào địa chỉ của bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền giải quyết.

[3] Nguyên đơn bà Đặng Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U trả số tiền nợ gốc 320.000.000đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/11/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Đặng Thị D có cung cấp giấy mượn tiền thể hiện nội dung "*22/11/2019, Em U có mượn chị D1 số tiền 320.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) lãi suất 3%/tháng*".

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U thừa nhận phần nội dung trong giấy mượn tiền trên đều do bà U tự viết, tự ký, riêng phần lãi suất bà U cho rằng do bà D viết nhưng việc viết và ký vào giấy mượn tiền là do bà D lừa dối, vì bà D yêu cầu bà U viết giấy mượn số tiền 320.000.000đồng thì sẽ chuyển nhượng lại 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây bà U đã thế chấp cho bà D.

Ngoài ra, bà U cũng thừa nhận, trước đây, giữa bà và bà D có nhiều khoản vay qua lại với nhau, bà U ký hai hợp đồng chuyển nhượng các thửa đất giao cho bà D để đảm bảo cho khoản vay nhưng các khoản vay trên bà đã trả hết cho bà D.

Tuy nhiên, lời trình bày về khoản tiền vay 320.000.000đồng đã trả hết cho bà D không được bà D thừa nhận và bà U cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh về vấn đề không có việc bà U vay số tiền 320.000.000đồng của bà D và đã trả hết khoản tiền trên.

Đối với nội dung bà U cho rằng bà D lừa dối thì sau khi viết giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 đến nay bà U không có ý kiến cũng như trình báo đến chính quyền địa phương về việc bị bà D ép buộc viết giấy mượn tiền vào ngày 22/11/2019.

Do đó, có căn cứ xác định bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U có vay của nguyên đơn bà Đặng Thị D số tiền 320.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày.

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh về vấn đề đã thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền trên.

[4] Đối với lãi suất: Bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U thừa nhận khi viết giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 thì không ghi lãi suất, việc ghi lãi suất 3%/tháng là do bà D tự ghi

thêm. Nguyên đơn bà D cho rằng mặc dù lãi suất 3%/tháng là do bà D tự ghi vào nhưng trước khi vay, các bên có thỏa thuận lãi suất là phù hợp với phần trình bày của bà U tại các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Do đó, hợp đồng vay giữa các bên là có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi từ ngày vay tiền (22/11/2019) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/8/2024) là 04 năm 09 tháng 06 ngày x 320.000.000 đồng x 10%/năm (tức 0,83%/tháng) 151.923.000 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng) phù hợp pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên nghĩa vụ thi hành án từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án là chưa chính xác, ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn nhưng do nguyên đơn không kháng cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Để đảm bảo quyền lợi của bị đơn, Toà án cấp phúc thẩm không sửa bản án đối tuyên nghĩa vụ thi hành án. Vấn đề sai sót trên Tòa án cấp sơ thẩm nên rút kinh nghiệm.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị D, buộc bà Hoàng Thị Lệ U phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị D số tiền 320.000.000đồng tiền gốc và 151.923.000 đồng tiền lãi là có căn cứ.

Do đó, kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hoàng Thị Lệ U phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 84/2024/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đức Linh.

Căn cứ vào:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng sự;

- Điều 280, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị D đối với bị đơn bà Hoàng Thị Lệ U về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Hoàng Thị Lệ U có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị D tổng số tiền 471.923.000 (bốn trăm bảy mươi mốt triệu chín trăm hai mươi ba nghìn) đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc 320.000.000 (ba trăm hai mươi triệu) đồng và tiền lãi 151.923.000 (một trăm năm mươi mốt triệu chín trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm:

+ Buộc bà Hoàng Thị Lệ U phải nộp 22.877.000 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị D số tiền 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004146 ngày 18/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị Lệ U phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0004799 ngày 23/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/12/2024).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh Thái